

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 08/02/2023

V/v “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Năm
Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 153/2022/HNGĐ-ST, ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2022/QĐ-PT, ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Số Q, Tổ W, ấp E, xã R, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **B**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số Z, ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Huỳnh Phước Thanh** – Văn phòng luật sư Khang Ninh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **C**, sinh năm 1968 (có mặt)

Bà **D**, sinh năm 1966 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số Z, ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

4. Người làm chứng:

Ông K, sinh năm 1959 (có mặt)
Bà J, sinh năm 1966 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Số Q, Tổ W, ấp E, xã R, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
5. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn chị A trình bày:

Chị A và anh B ly hôn theo quyết định số 06/2022/QĐCNTTLH ngày 02/3/2022, theo đó anh Thái được quyền nuôi dưỡng con chung là G, sinh ngày 24/7/2021, anh B đã nuôi con từ ngày 02/02/2022 cho đến nay.

Sau khi ly hôn anh B và gia đình anh B thường xuyên gây khó khăn cho chị khi chị đến thăm con. Anh B nuôi con nhưng không đảm bảo về mặt vật chất lẫn tinh thần cho con. Anh B đi làm xa không trực tiếp nuôi con nhưng mỗi khi chị A đến thăm con thì bên chồng và mẹ chồng là bà D kiểm chuyện gây khó khăn.

Mẹ chồng đưa ra điều kiện là chị trả lại vàng cưới lại thì mới cho thăm con, nên chị với mẹ chồng luôn xảy ra tranh cãi. Khi có anh B ở nhà thì mẹ chồng có thái độ khác, vui vẻ không gây khó dễ nên anh B không hay biết gì. Chị đưa con về ngoại chơi nhưng anh B không đồng ý và nếu cho thì không được ở lâu. Giữa chị và mẹ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn từ khi chị và anh B chưa ly hôn nên khi có xung đột là mẹ chồng và người thân xúc phạm chị rất nhiều. Cách nuôi con của mẹ chồng và chị hoàn toàn khác nhau nên rất khó hòa hợp, nhà bên chồng xa chợ hơn so với nhà của chị ở nên điều kiện nuôi dạy con cũng hạn chế. Vì vậy, chị A yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Theo bị đơn anh B trình bày:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 02/02/2022 (Mùng 2 tết Nguyên đán), được sự đồng ý của chị A, ba mẹ ruột của chị A đưa con chung là G giao cho cha, mẹ ruột của anh tại bến phà I thuộc ấp U, xã O, huyện N, tỉnh Vĩnh Long, khi đó con được 06 tháng 17 ngày tuổi, nhưng chỉ có cân nặng gần 5,5kg, có biểu hiện suy dinh dưỡng. Sau đó, anh và chị A đã thuận tình ly hôn theo quyết định số 06/2022/QĐCNTTLH ngày 02/3/2022. Theo thỏa thuận là anh B được quyền nuôi dưỡng con chung là G sinh ngày 24/7/2021, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, các thành viên trong gia đình anh không được quyền cản trở. Anh và cha, mẹ ruột anh đã chăm sóc, nuôi dưỡng G từ đó cho đến nay. Hiện tại G rất khỏe mạnh, cuộc sống của bé G ở gia đình rất ổn định.

Từ khi anh nuôi dưỡng con, chị A có đến thăm 03 lần và lần sau cùng là ngày 16/3/2022, sau đó chị A không đến thăm và cũng không hỏi thăm con. Anh và gia đình không có gây khó khăn gì cho chị A khi đến thăm con, nhưng có một lần chị A yêu cầu anh cho chị rước con về nhà trọ của chị đang thuê để ở đi làm tại khu công nghiệp U khoảng 15 ngày thì anh không đồng ý, vì G còn nhỏ và bé chỉ mới ổn định cuộc sống. Hơn nữa, lúc đó chị A đang đi làm ở khu công nghiệp U, đang thuê phòng trọ để ở nên anh không yên tâm giao con cho chị A đưa về nhà trọ vì không muốn làm đảo lộn sinh hoạt, môi trường sống

của con, nhưng anh có hứa với chị A là khi con lớn hơn, sau ngày sinh nhật lần thứ nhất sẽ để chị A rước con về chơi nhưng chị A không đồng ý và nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do là anh và gia đình anh thường xuyên gây khó khăn cho chị A khi chị A đến thăm con.

Anh và gia đình không có hành vi ngăn cản hay gây khó khăn gì cho chị A khi chị A đến thăm con. Chị A đến thăm con, mẹ của anh còn nấu cơm cho chị A ăn rồi mới về. Anh được biết là chị A có đến địa phương nhờ trưởng ấp nơi anh cư trú xác nhận là anh và gia đình anh gây khó khăn cho chị A khi chị A đến thăm con nhưng trưởng ấp không xác nhận vì trưởng ấp không có chứng kiến sự việc như chị A đã trình bày. Những lúc chị A đến thăm con, hàng xóm gần nhà anh cũng thấy, anh và gia đình không có gây khó khăn gì cho chị A khi đến thăm con.

Chị A trình bày là anh nuôi con nhưng không đảm bảo được cuộc sống về vật chất và tinh thần cho con là không đúng. Anh có công việc ổn định, thu nhập khá tốt, anh đủ điều kiện để lo cho con một cuộc sống đầy đủ và đảm bảo đời sống tinh thần cho con, anh và gia đình anh hết mực yêu thương G. Khi chị A giao G cho anh nuôi dưỡng chị A còn nhắn tin cho anh nói là chị rất yên tâm khi giao bé G cho anh và mẹ anh nuôi dưỡng, anh vẫn còn lưu giữ nhiều tin nhắn trao đổi giữa anh và chị A.

Nay anh B không đồng ý giao con chung lại cho chị A nuôi dưỡng. Về điều kiện vật chất lẫn tinh thần thì anh đều đảm bảo tốt cho con và cuộc sống của con ở gia đình anh rất ổn định và đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho chị A thăm nom, chăm sóc con chung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C và bà D trình bày:

Nhà của ông bà có điều kiện, có thu nhập ổn định, nhà gần trường học, gần chợ, không gian nhà rộng rãi, bà ở nhà làm nội trợ nên có điều kiện chăm sóc tốt cho cháu nội. Con dâu đến thăm cháu nội thì ông, bà tiếp đón tử tế chứ không gây khó khăn gì. Gia đình ông bà có đủ khả năng và điều kiện để nuôi dạy cháu nội nên người và hết lòng ủng hộ, giúp đỡ anh B trong việc nuôi dưỡng cháu G trưởng thành.

- Người làm chứng ông K và bà J trình bày:

Điều kiện kinh tế gia đình ông, bà cũng ổn định, ông bà cũng còn đủ sức khỏe không có bệnh tật. Gia đình ông bà có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu ngoại rất tốt, nhà gần chợ, gần trường học nên có thể phụ giúp chị A nuôi cháu G tới lúc trưởng thành. Ông bà sẽ phụ giúp chị A việc trông coi, chăm sóc, giáo dục cháu để cháu phát triển toàn diện.

- Tại bản án sơ thẩm số 153/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

2. Giao cháu G, sinh ngày 24/7/2021 cho anh B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 28/10/2022, chị A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa án sơ thẩm theo hướng giao con chung là G, sinh ngày 24/7/2021 cho chị A nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo được nuôi con chung là G, sinh ngày 24/7/2021 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C và bà D xác định hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng 04 đứa cháu trong gia đình trong đó có cháu G và có thuê thêm 01 người để phụ giúp. Ngoài ra ông, bà có đủ khả năng và điều kiện để nuôi dạy cháu nội và hết lòng ủng hộ, giúp đỡ anh B trong việc nuôi dưỡng cháu G trưởng thành.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn A về xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 153/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Long là giao cháu G, sinh ngày 24/7/2021 cho bị đơn anh B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện là đầy đủ theo đúng thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn A. Sửa Bản án sơ thẩm số 153/2022/HNGĐ-ST ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc anh B, ông C, bà D giao cháu G, sinh ngày 24/7/2021 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên nguyên đơn kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm và xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn quy định tại các Điều 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của nguyên đơn chị A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa án sơ thẩm theo hướng giao con chung là G, sinh ngày 24/7/2021 cho chị A nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị A và anh B đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là G. Xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của chị A và anh B đều có nghề nghiệp, nơi ở ổn định. Tuy nhiên, anh B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà giao cho cha, mẹ ruột của anh là ông C và bà D nuôi dưỡng. Tại cấp phúc thẩm, chị A có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trong quá trình ông B, bà D nuôi dưỡng cháu G chưa đảm bảo về sức khỏe của cháu là Giấy khám bệnh vào ngày 16/10/2022 và Kết quả siêu âm ngày 28/12/2022 của Bệnh viện Đa khoa Triều An – Loan Trâm chuẩn đoán G nhiễm trùng hô hấp và suy dinh dưỡng. Như vậy cho thấy, ông C và bà D nuôi dưỡng cháu G là chưa đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu.

Hơn nữa, về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, và hiện tại chị A đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Thêm nữa, cần phải xem xét đến mối quan hệ của con gái gần gũi với mẹ, mối quan tâm chia sẻ của mẹ và con trong quá trình hình thành phát triển tâm sinh lý của trẻ, đảm bảo ổn định tâm lý và tình cảm của con.

Do đó, Hội đồng xét xử cần ưu tiên giao cháu G cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Buộc anh B, ông C, bà D có trách nhiệm giao cháu G cho chị A nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Từ những nhận định trên, kháng cáo của chị A là có đủ cơ sở chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm số 153/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Do cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nên nguyên đơn kháng cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm và xác định lại nghĩa vụ của bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của chị A.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 153/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện , tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc anh B, ông C, bà D giao cháu G, sinh ngày 24/7/2021 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí:

2.1. Buộc anh B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho chị A 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003822 ngày 15/4/2022 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004424 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa